

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TRÍCH YẾU LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Tên luận án: “Ảnh hưởng của giới tính, thời điểm cho ăn sau nở và chế độ dinh dưỡng đầu đời đến khả năng sinh trưởng và đáp ứng miễn dịch ở gà thịt”

Chuyên ngành: Chăn nuôi **Mã số:** 9.62.01.05

Nghiên cứu sinh: Bùi Thị Kim Phụng

Người hướng dẫn: PGS.TS. Chế Minh Tùng

Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh

1. Mục tiêu và đối tượng nghiên cứu của luận án

Mục tiêu nghiên cứu

Đánh giá ảnh hưởng của giới tính và thời điểm cho ăn sau thả nuôi lên năng suất sinh trưởng, chất lượng quây thịt xẻ, hình thái nhung mao ruột và hiệu giá kháng thể kháng vi rút Gumboro huyết thanh ở gà thịt từ 1 - 56 ngày tuổi.

Đánh giá tác động của thời điểm cho ăn sau nở và thức ăn khởi đầu (thức ăn thương mại và thức ăn Vistart) đến năng suất sinh trưởng, tỷ lệ các nội quan, thái nhung mao ruột, số lượng *E. coli* và *Lactobacillus* spp. trong phân và hiệu giá kháng thể kháng vi rút Gumboro huyết thanh ở gà thịt từ 0 - 56 ngày tuổi.

Đánh giá ảnh hưởng của thời điểm cho ăn sau nở và thức ăn khởi đầu đến tỷ lệ các nội quan và hình thái nhung mao tá tràng ở gà thịt từ 0 - 14 ngày tuổi.

Đối tượng nghiên cứu

Xác định hiệu quả của việc nuôi gà riêng giới tính so với nuôi chung trống mái

Thời gian cho gà ăn sau khi nở.

Thức ăn khởi đầu (Vistart) cho gà trong giai đoạn đầu đời 0 – 7 ngày tuổi

2. Các phương pháp sử dụng chủ yếu trong nghiên cứu

Các số liệu thu thập được xử lý theo kiểu hoàn toàn ngẫu nhiên một yếu tố hoặc hai yếu tố bằng phần mềm thống kê Minitab 16 Statistical Software. Ô lồng nuôi (đối với chỉ tiêu KLS, TKL, TTTAHN, HSCHTA) hoặc cá thể gà (các chỉ tiêu còn lại) là đơn vị thí nghiệm. Sự khác biệt giữa các nghiệm thức được xác định bằng trắc

nghiệm F và trắc nghiệm Tukey. Các chỉ tiêu về TLĐĐ của đàn và TLNS được so sánh bằng trắc nghiệm Chi bình phương. Vẽ đồ thị bằng Microsoft Excel 2020.

Việc phân tích thành phần dinh dưỡng của thức ăn được thực hiện theo phương pháp AOAC.

Hiệu giá kháng thể Gumboro trong các mẫu huyết thanh được xét nghiệm bằng phản ứng ELISA.

Mẫu ruột được cố định trên phiến kính và được nhuộm bằng phương pháp nhuộm H & E (Hematocilin and Eosin staining method).

Mẫu phân đánh giá *E. coli* được sử dụng phương pháp Tiêu chuẩn TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2: 2001 (VF) và *Lactobacillus* spp. được sử dụng phương pháp BS EN 15787:2009.

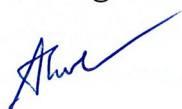
3. Các kết quả chính và kết luận

Giới tính đã ảnh hưởng rõ rệt đến khả năng sinh trưởng của gà Lương Phượng qua 56 ngày nuôi. Cụ thể, gà trống có khối lượng sống, tốc độ sinh trưởng, tiêu thụ thức ăn hàng ngày, tỷ lệ đùi cao hơn gà mái và nhung mao không trảng, hồi tràng của gà trống cũng dài hơn gà mái.

Cho gà nhịn ăn 8 giờ sau khi về trại đã làm giảm chiều dài nhung mao hồi tràng ở 42 và 56 ngày tuổi. Cho gà nhịn ăn 30 giờ sau khi nở không chỉ ảnh hưởng đến khả năng sinh trưởng mà còn ảnh hưởng đến tỷ lệ nội quan và hình thái ruột, nhưng ảnh hưởng này chủ yếu được nhận thấy ở tuần đầu sau khi nở. Hơn thế nữa, cho ăn muộn đã làm giảm hiệu giá kháng thể kháng vi rút Gumboro ở 49 ngày tuổi và tăng số lượng *Lactobacillus* spp. trong phân lúc 56 ngày tuổi.

Thức ăn khởi đầu Vistart đã cải thiện tốc độ sinh trưởng và hiệu quả sử dụng thức ăn của gà trong 7 ngày đầu, làm tăng độ rộng nhung mao ruột non, tỷ lệ tim, số lượng *Lactobacillus* spp. trong phân và làm giảm tỷ lệ gan ở 7 ngày tuổi. Ngoài ra, Vistart đã làm tăng hiệu giá kháng thể kháng vi rút gumboro ở 35 và 49 ngày tuổi và tăng chiều dài không trảng ở 56 ngày tuổi.

Người hướng dẫn khoa học



PGS.TS. Chế Minh Tùng

Nghiên cứu sinh



Bùi Thị Kim Phụng